TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2024/KDTM-PT
Ngày: 07-3-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Lợi

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Chí Dũng

Ông Lê Thành Tôn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Vũ Đình Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 07/3/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLPT-KDTM ngày 11/01/2024, về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"*.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 108/2024/QĐ-PT ngày 07/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần X;

Địa chỉ trụ sở: Quốc lộ C, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Mai A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 (có mặt); Địa chỉ: Tổ D, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Giấy ủy quyền ngày 01/3/2024).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần X1;

Địa chỉ trụ sở: Số B, đường số A, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ, chức vụ: Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Minh N, sinh năm 1980 (có mặt); Địa chỉ: Số B, đường P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 13/7/2023).

3. Người kháng cáo: Công ty Cổ phần X1 là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Công ty Cổ phần X có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị L đại diện trình bày:

Công ty Cổ phần X (viết tắt là Công ty X) có ký hợp đồng kinh tế với Công ty Cổ phần X1 (viết tắt là Công ty X1) Hợp đồng số 50/2021/HĐKT-MK-NĐV ngày 01/06/2021 (viết tắt là Hợp đồng), về việc cung cấp và bơm bê tông tươi (viết tắt là hàng hoặc hàng hóa) cho Công ty X1 để thi công công trình Cầu T tọa lạc tại Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Công ty X1 đã điện thoại đặt hàng, thời gian giao nhận đến công trình và Công ty X đã giao hàng tại địa điểm, thời gian theo yêu cầu, hai bên xác nhận hàng hóa và tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT). Theo thỏa thuận thì Công ty X1 phải thanh toán vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng, thanh toán 100% giá trị cho Công ty X. Đến ngày 25/5/2022 Công ty X đã xuất hóa đơn số lượng hàng hóa đợt cuối cho Công ty X1, đã gửi hóa đơn, công nợ yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 413.996.000 đồng, mặc dù Công ty X đã nhiều lần liên hệ, nhắc nhở và gửi đề nghị thanh toán nhưng đến nay Công ty X1 chưa thanh toán.

Nay Công ty X yêu cầu Công ty X1 phải trả cho Công ty X số tiền còn nợ là 413.996.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 11/9/2023 là 13 tháng 27 ngày, với số tiền là 47.762.718 đồng, tổng cộng số tiền (tính tròn số) là 461.750.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả nợ xong. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn Công ty Cổ phần X1 có người đại diện theo ủy quyền là anh Lê Minh N đại diện trình bày:

Công ty Cổ phần X1 có ký Hợp đồng số: 50/2021/HĐKT-MK-NĐV ngày 01/6/2021 với Công ty Cổ phần X. Công ty X có cung cấp và bơm bê tông tươi cho Công ty X1 để thi công công trình Cầu T tọa lạc Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và Công ty X1 có thanh toán, trả tiền cung cấp, bơm bê tông tươi cho Công ty X và Công ty X1 còn nợ tiền cung cấp, bơm bê tông tươi của Công ty X nhưng không xác định được số tiền cụ thể còn nợ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty X thì bị đơn Công ty X1 không đồng ý, lý do nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh yêu cầu khởi kiện. Đối với việc Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh thụ lý, giải quyết vụ án

là không đúng quy định về thẩm quyền. Đề nghị chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, nơi nguyên đơn có trụ sở để giải quyết.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh (viết tắt là bản án sơ thẩm) đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần X.

Buộc Công ty Cổ phần X1 phải trả cho Công ty Cổ phần X số tiền là 461.750.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty Cổ phần X1 phải nộp 22.470.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.859.000 đồng, theo biên lai tạm thu số 0012394, ngày 05/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm. Ngày 10/10/2023 bị đơn Công ty Cổ phần X1 không thống nhất bản án sơ thẩm, nên đã kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm xem xét và giải quyết theo hướng hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện, vi phạm thủ tục tố tụng, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty Cổ phần X1 là anh Lê Minh N trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của Công ty X1, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án. Bởi các căn cứ như: Toàn bộ nhận định của bản án sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật, không xem xét ý kiến và tài liệu, chứng cứ do bị đơn cung cấp mà nghiêng hẳn, thiên vị đối với ý kiến và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn Công ty Cổ phần X cung cấp; Nguyên đơn khởi kiện không đủ điều kiện khởi kiện nhưng Tòa án sơ thẩm vẫn thụ lý giải quyết; Tòa án sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án. Cụ thể: Nguyên đơn không cung cấp Hóa đơn GTGT, Biên bản xác nhận khối lượng giữa hai bên, kết quả lấy mẫu, Biên bản xác nhận công nợ cho bị đơn, nên bị đơn không xác định được khoản nợ đối với nguyên đơn, vì

vậy bị đơn không vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Thông báo thanh toán nợ ngày 31/8/2022 số tiền là 414.396.000 đồng và Thông báo thanh toán nợ ngày 10/3/2023 số tiền là 413.996.001 đồng là chênh lệch về số tiền, người nhận các Thông báo này không phải là ông Nguyễn Văn Đ (đại diện theo pháp luật của bị đơn), Công ty X cung cấp các giấy báo có của S không có liên quan đến Công ty X1 mà của công ty khác; Nguyên đơn không gửi bản sao Đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho bị đơn là vi phạm khoản 5 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh mà thuộc thẩm quyền của Tòa án huyện C; Việc xét xử sơ thẩm không có đại diện Viện kiểm sát cùng cấp tham gia là không đảm bảo việc kiểm sát tố tụng của Viện kiểm sát; Tòa án sơ thẩm không xem xét thay đổi Thẩm phán Phạm Thanh H khi bị đơn có yêu cầu là vi phạm Luật Khiếu nại, thời gian mở lại phiên tòa xét xử khi tạm ngừng phiên tòa là quá ngắn (06 ngày, ngày 21/9/2023 - ngày 26/9/2023), hồ sơ không đánh dấu bút lục… (Nội dung chi tiết thể hiện tại Đơn kháng cáo đề ngày 05/10/2023). Từ cơ sở trên yêu cầu Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty Cổ phần X là chị Nguyễn Thị L trình bày: Yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X1, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bởi vì, theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng số: 50/2021/HĐKT-MK-NĐV ngày 01/6/2021 thì bị đơn có nghĩa vụ kiểm tra, xác nhận khối lượng và chất lượng hàng hóa trong vòng 24 giờ khi nhận hàng, nếu không có khiếu nại xem như chấp nhận; Công ty X ký Hợp đồng với Công ty X1 nên Công ty X đã gửi Thông báo thanh toán nợ ngày 31/8/2023 và Thông báo thanh toán nợ ngày 10/3/2023 theo địa chỉ của Công ty X1 được thể hiện trong Hợp đồng (đã có người ký nhận), chứ không có nghĩa vụ gửi cho cá nhân ông Đ; Nguyên đơn đã gửi 22 hóa đơn GTGT cho bị đơn sau khi giao hàng hóa nhưng bị đơn không có ý kiến phản hồi hay khiếu nại gì; Việc lấy mẫu (nếu có) thì bị đơn phải có nghĩa vụ lấy mẫu để đối chiếu, kiểm tra chất lượng hàng hóa theo thỏa thuận Hợp đồng; Công trình đã hoàn thành, hiện nay đã đưa vào sử dụng nên không cần lấy mẫu. Vì vậy, nguyên đơn không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X1 thực hiện đúng quy định và hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm đã chấp hành và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X1; Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh (Kèm theo Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm số: 17/PB-VKS-DS ngày 07/3/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty Cổ phần X1 gửi đơn kháng cáo đề ngày 05/10/2023 qua đường bưu chính viễn thông chuyển đến vào ngày 10/10/2023 là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh thụ lý và giải quyết sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"* là đúng quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án. Việc đại diện hợp pháp của bị đơn yêu cầu thay đổi Thẩm phán Phạm Thanh H là sau khi Tòa án sơ thẩm đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2023/QĐXXST-DS ngày 28/5/2023, nên đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm xem xét, giải quyết tại phiên tòa sơ thẩm ngày 21/9/2023 là phù hợp quy định tại Điều 53 và Điều 240 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời gian Tòa án sơ thẩm ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử đến ngày mở phiên tòa của Tòa án sơ thẩm và ngày mở lại phiên tòa sau khi tạm ngừng phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 203, Điều 259 Bộ luật Tố tụng dân sự; Mặc dù nguyên đơn không sao chụp đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ gửi cho bị đơn nhưng theo trình bày của đại diện hợp pháp của bị đơn đã tiếp cận được toàn bộ đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại Tòa án sơ thẩm; Biên bản phiên họp hòa giải và Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 01/8/2023 của Tòa án sơ thẩm là phù hợp quy định tại các Điều 209, 210, 211 Bộ luật Tố tụng dân sự; Kiểm sát viên không tham gia phiên tòa sơ thẩm do vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát bắt buộc phải tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ cơ sở trên, Tòa án sơ thẩm không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự phải hủy án sơ thẩm.

[2] Về nội dung: Giữa Công ty Cổ phần X và Công ty Cổ phần X1 (viết tắt là các bên hoặc hai bên) thỏa thuận ký Hợp đồng số: 50/2021/HĐKT-MK-NĐV ngày 01/6/2021, về việc cung cấp và bơm bê tông tươi cho Công ty X1 để thi công công trình Cầu T tọa lạc tại Phường F, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình

thực hiện hợp đồng Công ty X1 điện thoại đặt hàng, thời gian giao nhận đến công trình và Công ty X đã giao hàng tại địa điểm, thời gian theo yêu cầu của Công ty X1, hai bên xác nhận hàng hóa và xuất hóa đơn GTGT, theo thỏa thuận trong Hợp đồng thì Công ty X1 phải thanh toán vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng, thanh toán 100% giá trị cho Công ty X. Đến ngày 25/5/2022 Công ty X đã xuất hóa đơn số lượng hàng hóa giao đợt cuối cho Công ty X1, đã gửi hóa đơn, thông báo công nợ yêu cầu thanh toán số tiền còn nợ là 413.996.000 đồng, nhưng Công ty X1 chưa thanh toán. Nguyên đơn Công ty X khởi kiện yêu cầu bị đơn Công ty X1 phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 413.996.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất 0,83%/tháng, tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 11/9/2023 là 13 tháng 27 ngày (ngày 25/5/2022 Công ty X xuất hóa đơn GTGT đợt cuối), với số tiền là 47.762.718 đồng, tổng cộng số tiền gốc (vốn) và lãi (tính tròn số) là 461.750.000 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi trả nợ xong. Còn bị đơn Công ty X1 không đồng ý với yêu cầu nguyên đơn, lý do nguyên đơn không có đủ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện. Điều này làm phát sinh tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa giữa các bên.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy việc Tòa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần X, theo đó buộc bị đơn Công ty Cổ phần X1 có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ gốc và lãi là 461.750.000 đồng, xét là có cơ sở. Bởi lẽ: Cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận đã thống nhất ký Hợp đồng số: 50/2021/HĐKT-MK-NĐV ngày 01/6/2021, việc ký kết hợp đồng giữa hai bên là trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, nội dung không trái pháp luật, cả hai bên đều có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận khi tham gia giao dịch. Nguyên đơn đã cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ như: Các hóa đơn GTGT, bảng đối chiếu công nợ, sao kê của Ngân hàng S thể hiện tổng số tiền của các hóa đơn GTGT là 1.799.946.001 đồng và số tiền Công ty X1 đã thanh toán cho Công ty X là 1.385.950.000 đồng. Như vậy, số tiền còn nợ là 413.996.001 đồng và Công ty X có văn bản đề nghị thanh toán gửi Công ty X1 ngày 09/9/2022 và ngày 14/3/2023 nhưng Công ty X1 không có văn bản ý kiến phản hồi và chưa thanh toán số tiền nợ cho Công ty X. Về tiền lãi chậm thanh toán, theo thỏa thuận trong Hợp đồng thời gian thanh toán là vào ngày 15 và 30 hàng tháng "Bên B thanh toán 100% giá trị bê tông đã cung cấp cho Bên A", do bị đơn chậm thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu thanh toán tiền lãi chậm thanh toán với lãi suất là 0,83%/tháng là thấp hơn mức lãi suất trung bình của ba Ngân hàng (Ngân hàng TMCP N1, Ngân hàng TMCP C và Ngân hàng N2) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, thời gian tính lãi tính từ ngày 15/7/2022 đến ngày 11/9/2023 là 13 tháng 27 ngày, với số tiền là 47.762.718 đồng là có căn cứ và phù hợp với Điều 306 Luật Thương mại năm 2005.

[4] Tại phiên tòa đại diện hợp pháp cùa bị đơn Công ty Cổ phần X1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án phúc thẩm giải quyết huỷ bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án với các căn cứ kháng cáo như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, trình bày của đại diện hợp pháp của bị đơn là không có đủ căn cứ, đồng thời bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở. Bởi lẽ, Tòa án sơ thẩm đã không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và nội dung để hủy án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, nên kháng cáo của bị đơn không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ cơ sở trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Đối với quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay như nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy là có cơ sở và phù hợp pháp luật, nên được xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X1 không được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần X1;

2. Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2023/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh;

3. Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm

Công ty Cổ phần X1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm là 2.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà Công ty Cổ phần X1 đã nộp là 2.000.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007080 ngày 20/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND Tỉnh;
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh;
- TAND thành phố Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS (Quang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Tấn Lợi